

Án số: 133 /2017/HSPT

Ngày: 25-09-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng và ông Trương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2017/HSPT ngày 07/9/2017 đối với bị cáo Lê Hữu D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Lê Hữu D, sinh ngày 06 tháng 09 năm 1966 tại huyện PD, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: số 66 TBH, phường PT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: TDP GN, phường HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê S (đã chết) và bà Văn Thị T (đã chết); có vợ và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10/03/2017, Nguyễn Văn K (trú tại 125 KVC, quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh) và Dương Văn T (trú tại xã PH, huyện QT, tỉnh Quảng Bình) đến nhà nghỉ QN tại Tổ dân phố 1, phường HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế để mua dâm. Khi đến K hỏi Lê Hữu D (là người quản lý nhà nghỉ): “có gái không”. D trả lời: “có” và thỏa thuận giá cả mỗi lần bán dâm là 300.000đ, trong đó D lấy 50.000đ tiền phòng và 30.000đ tiền hoa hồng, số tiền còn lại gái bán dâm được hưởng. Sau khi thỏa thuận giá cả xong D dẫn anh K vào phòng 105 và anh T vào phòng 104 để đợi. D điện thoại cho Phạm Thị Bích H và Lê Thị H đến nhà nghỉ để bán dâm. H và H đồng ý. Theo chỉ dẫn của D, H vào phòng 104 gặp anh T, H vào phòng 105 gặp anh K. T đưa cho H 300.000đ và K đưa cho H 350.000đ rồi cùng nhau quan hệ tình dục. Đến 13 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Hương Trà bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Lê Hữu D: 01 Iphone màu trắng, 1 cuốn sổ ghi “Sổ ghi lưu trú”.

- Thu của Lê Thị H: 01 điện thoại OPPO màu đen, màn hình cảm ứng, 1 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen, BKS75B1-265.28, 300.000đ và 2 bao cao su trong đó có 1 cái đã qua sử dụng. Tại Quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 26/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại cho Lê Thị H 1 xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 75B1-265.28.

- Thu của Phạm Thị Bích H: 01 điện thoại SAMSUNG, màu bạc, màn hình cảm ứng, 1 điện thoại di động Masstel, 1 xe máy biển số 75U1-8129, 350.000đ và 2 bao cao su trong đó có 1 cái đã qua sử dụng. Tại Quyết định xử lý vật chứng số 34 ngày 26/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã trả lại cho Phạm Thị Bích H 1 xe máy biển số 75U1-8129.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2017/HSST ngày 09/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu D phạm tội “Chứa mại dâm”;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 254; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hữu D 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/8/2017, bị cáo Lê Hữu D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Đã có cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 05 phút ngày 10/03/2017, sau khi Dương Văn T và Nguyễn Văn K cùng đến Nhà nghỉ QN thỏa thuận với bị cáo Lê Hữu D giá cả mua bán dâm, Lê Hữu D đã gọi cho gái mại dâm đến và sử dụng phòng số 104 và 105 Nhà nghỉ QN do mình quản lý để cho Dương Văn T và Lê Thị H, Nguyễn Văn K và Phạm Thị Bích H mua bán dâm. Bị cáo Lê Hữu D chứa mại dâm nhiều người nhưng họ cùng đến mua bán dâm, cùng nhau thỏa thuận giao dịch với D và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian.

Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đã kết tội bị cáo Lê Hữu D về tội “Chứa mại dâm” theo Khoản 1 Điều 254 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc gọi gái mại dâm đến cho khách để họ mua bán dâm ngay tại nhà nghỉ thuộc quyền quản lý của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, nhưng do muốn thu lợi bất chính nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đã xâm hại đến thuần phong, mỹ tục và ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý thích đáng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lê Hữu D 01 năm tù là đúng mức, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội; đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hữu D.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã xuất trình nhiều tài liệu, sổ khám bệnh chứng minh bị cáo đang bị bệnh vẩy nến thể mảng và đang điều trị. Đây là tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, Khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với Khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự 1999, nên cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu D không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 248; Điểm đ Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt tù, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

Áp dụng Khoản 1 Điều 254; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Hữu D 01(một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Hữu D cho Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu D không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27-CA Tỉnh;
- TAND Thị xã Hương Trà;
- VKSND Thị xã Hương Trà;
- Công an Thị xã Hương Trà;
- Bị cáo;
- Chi cục THA Thị xã Hương Trà;
- Lưu Hồ sơ, Tòa HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THANH LỘC

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDTTT-Huế;
- Phòng PV27-CA Tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Diệp